

إِلَّا مَنْ تَوَلَّى وَكَفَرَ ۚ ٢٣ فَيُعَذِّبُهُ اللَّهُ الْعَذَابَ الْأَكْبَرَ ۚ ٢٤
 إِنَّ إِلَيْنَا إِيَابَهُمْ ۚ ٢٥ ثُمَّ إِنَّ عَلَيْنَا حِسَابَهُمْ ۚ ٢٦

سورة الفجر

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

وَالْفَجْرِ ١ وَلَيَالٍ عَشْرٍ ٢ وَالشَّفْعِ وَالْوَتْرِ ٣ وَاللَّيْلِ إِذَا يَسِرَ ٤
 هَلْ فِي ذَلِكَ قَسَمٌ لِّذِي حَجْرِ ٥ أَلَمْ تَرَ كَيْفَ فَعَلَ رَبُّكَ بِعَادٍ ٦
 إِرْمَ ذَاتِ الْعِمَادِ ٧ الَّتِي لَمْ يُخْلَقْ مِثْلُهَا فِي الْبِلَادِ ٨ وَثَمُودَ الَّذِينَ
 جَابُوا الصَّخْرَ بِالْوَادِ ٩ وَفِرْعَوْنَ ذِي الْأَوْتَادِ ١٠ الَّذِينَ طَعَوْا فِي
 الْبِلَادِ ١١ فَأَكْثَرُوا فِيهَا الْفَسَادَ ١٢ فَصَبَّ عَلَيْهِمْ رَبُّكَ سَوْطَ
 عَذَابٍ ١٣ إِنَّ رَبَّكَ لَبِالْمِرْصَادِ ١٤ فَأَمَّا الْإِنْسَانُ إِذَا مَا ابْتَلَاهُ
 رَبُّهُ فَأَكْرَمَهُ، وَنَعَّمَهُ، فَيَقُولُ رَبِّي أَكْرَمَنِ ١٥ وَأَمَّا إِذَا مَا ابْتَلَاهُ
 فَقَدَرَ عَلَيْهِ رِزْقَهُ، فَيَقُولُ رَبِّي أَهَانَنِ ١٦ كَلَّا بَلْ لَا تَكْرُمُونَ
 الْيَتِيمَ ١٧ وَلَا تَحْضُونَ عَلَىٰ طَعَامِ الْمَسْكِينِ ١٨ وَتَأْكُلُونَ
 التُّرَاثَ أَكْلًا لَمًّا ١٩ وَتُحِبُّونَ الْمَالَ حُبًّا جَمًّا ٢٠ كَلَّا إِذَا
 دُكَّتِ الْأَرْضُ دَكًّا دَكًّا ٢١ وَجَاءَ رَبُّكَ وَالْمَلَكُ صَفًّا صَفًّا ٢٢

- 23.- Trừ phi ai quay bỏ đi và không tin tưởng
 24.- Thì Allah sẽ trừng phạt y bằng một hình phạt to lớn.
 25.- Quả thật, họ sẽ trở về gặp TA; 26.- Rồi, TA có nhiệm vụ thanh toán họ.



AL-FAJR

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
 Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- Thề bởi hừng đông;
- 2.- Thề bởi mười đêm (đầu tiên của tháng *Dhul-Hijjah*)
- 3.- Thề bởi (đêm) chẵn¹ và lẻ (của mười đêm đó).
- 4.- Thề bởi ban đêm khi nó ra đi.
- 5.- Há chẳng là một bằng chứng cho những người hiểu biết trong sự việc đó ư?
- 6.- Há Người không thấy *Rabb* của Người đã đối xử với 'Ād như thế nào ư?
- 7.- (Người dân) của (thị trấn) *Iram* có nhiều cột trụ cao
- 8.- Mà không cái nào trong xứ được tạo giống như chúng cả.
- 9.- Và (người dân) *Thamud* đã đục đá (làm nhà) trong thung lũng như thế nào ư?
- 10.- Và (với) Fir'aun, chủ nhân của các cột trụ;
- 11.- Đã hành động thái quá trong xứ; 12.- Chống chất tội ác.
- 13.- Bởi thế, *Rabb* của Người đã giáng những đòn trừng phạt chúng;
- 14.- Quả thật, *Rabb* của Người hằng theo dõi (chúng);
- 15.- Bởi thế, về vấn đề của con người, khi *Rabb* của y thử thách y với danh dự và ân huệ thì y bảo: '*Rabb* của tôi đã ban cho tôi niềm vinh dự.'
- 16.- Nhưng khi *Rabb* của y thử thách y với việc thu hẹp bổng lộc thì y bảo: '*Rabb* của tôi đã hạ nhục tôi!'
- 17.- Nhưng không! Các người không quý trọng các đứa trẻ mồ côi!
- 18.- Và cũng không khuyến khích nhau nuôi ăn người thiếu thốn!
- 19.- Và tham lam ăn nuốt vô độ di sản (của kẻ khác),
- 20.- Và mê muội yêu của cải giàu sang quá đáng!
- 21.- Nhất định không! Khi trái đất bị nghiền nát thành bụi,
- 22.- Và khi *Rabb* của Người ngự ra với Thiên thần hàng hàng lớp lớp,

¹ Đêm chẵn là đêm thứ mười của tháng *Dhul-Hijjah*.

وَجِئْنَا بِيَوْمَيْهِمْ بِجَهَنَّمَ يَوْمَئِذٍ يَتَذَكَّرُ الْإِنْسَانُ وَأَنَّى
 لَهُ الذِّكْرَى ۝٢٣ يَقُولُ يَلَيْتَنِي قَدَّمْتُ لِحَيَاتِي ۝٢٤ فَيَوْمَئِذٍ
 لَا يُعَذِّبُ عَذَابُهُ أَحَدٌ ۝٢٥ وَلَا يُوثِقُ وَثَاقَهُ أَحَدٌ ۝٢٦ يَا أَيَّتُهَا
 النَّفْسُ الْمُطْمَئِنَّةُ ۝٢٧ أَرْجِعِي إِلَىٰ رَبِّكِ رَاضِيَةً مَّرْضِيَّةً ۝٢٨
 فَادْخُلِي فِي عِبَادِي ۝٢٩ وَأَدْخُلِي جَنَّتِي ۝٣٠

سُورَةُ الْبَلَدِ

بِسْمِ اللَّهِ الرَّحْمَنِ الرَّحِيمِ

لَا أُقْسِمُ بِهَذَا الْبَلَدِ ۝١ وَأَنْتَ حَلٌّ بِهَذَا الْبَلَدِ ۝٢ وَوَالِدٍ وَمَا وَلَدَ
 ۝٣ لَقَدْ خَلَقْنَا الْإِنْسَانَ فِي كَبَدٍ ۝٤ أَيَحْسَبُ أَنْ لَنْ يَقْدِرَ عَلَيْهِ
 أَحَدٌ ۝٥ يَقُولُ أَهْلَكْتُ مَا لَا لَبُدًّا ۝٦ أَيَحْسَبُ أَنْ لَمْ يَرَهُ أَحَدٌ
 ۝٧ أَلَمْ نَجْعَلْ لَهُ عَيْنَيْنِ ۝٨ وَلِسَانًا وَشَفَتَيْنِ ۝٩ وَهَدَيْنَاهُ
 النَّجْدَيْنِ ۝١٠ فَلَا اقْتَحَمَ الْعَقَبَةَ ۝١١ وَمَا أَدْرَاكَ مَا الْعَقَبَةُ ۝١٢
 فَكُّ رَقَبَةٍ ۝١٣ أَوْ إِطْعَمٌ فِي يَوْمٍ ذِي مَسْغَبَةٍ ۝١٤ يَتِيمًا ذَا مَقْرَبَةٍ
 ۝١٥ أَوْ مَسْكِينًا ذَا مَتْرَبَةٍ ۝١٦ ثُمَّ كَانَ مِنَ الَّذِينَ ءَامَنُوا وَتَوَاصَوْا
 بِالصَّبْرِ وَتَوَاصَوْا بِالْمَرْحَمَةِ ۝١٧ أُولَٰئِكَ أَصْحَابُ الْمَيْمَنَةِ ۝١٨

- 23.- Và vào Ngày đó, Hỏa ngục sẽ được đưa đến gần. Vào Ngày đó, con người sẽ sức nhớ, nhưng sự tưởng nhớ có ích lợi gì cho y?
- 24.- Y sẽ than: 'Thiệt thân tôi mất! Phải chi tôi đã gởi đi trước (các việc thiện) cho đời sống này của tôi!'
- 25.- Bởi thế, vào Ngày đó, sẽ không một ai trừng phạt giống như Ngài trừng phạt cả.
- 26.- Và không một ai sẽ trối gô giống như Ngài trối cả.
- 27.- (Và có lời bảo người đức hạnh:) "Hỡi người an nghỉ và toại nguyện kia!
- 28.- "Hãy trở về với *Rabb* của ngươi, hài lòng với mình và làm hài lòng (Ngài)!
- 29.- "Hãy nhập vào bầy tôi (đức hạnh) của TA (Allah),
- 30.- "Và bước vào Ngôi Vườn của TA (Allah!)"



AL-BALAD

Nhân danh Allah, Đấng Rất mực Độ lượng,
Đấng Rất mực Khoan dung

- 1.- TA (Allah) thề bởi thị trấn (Makkah) này;
- 2.- Và Người là một cư dân (tự do) của thị trấn này;
- 3.- Và thề bởi đấng sinh thành (Ādam) và con cháu mà Người đã sinh ra;
- 4.- Chắc chắn, TA đã tạo hóa con người để làm lụng cực nhọc.
- 5.- Phải chăng y nghĩ không có ai thắng được y hay sao?
- 6.- Y bảo: "Tôi đã tiêu phí vô số tài sản."
- 7.- Phải chăng y nghĩ không có ai thấy được y?
- 8.- Há TA đã không làm cho y có cặp mắt? 9.- Và chiếc lưỡi và đôi môi?
- 10.- Và chỉ cho y hai con đường (chính và tà)?
- 11.- Nhưng y không mạo hiểm trên con đường dốc đứng.
- 12.- Và Người có biết con đường dốc đứng là gì chăng?
- 13.- (Đó là) việc giải phóng một vòng cổ (nô lệ);
- 14.- Và nuôi ăn vào một ngày đói lã 15.- Một đứa trẻ mồ côi thân thuộc;
- 16.- Hoặc một người túng thiếu dính bụi đường.
- 17.- Rồi trở thành một người có đức tin và khuyến khích nhau kiên nhẫn và khuyến khích nhau độ lượng.
- 18.- Họ là những người bạn phía tay phải (sẽ vào Thiên đàng).